

VỀ VIỆC TIÊM PHÒNG MENINGOCOCCUS C – BẰNG VẮC XIN LIÊN HỢP

Meningococcus là các vi khuẩn (*Neisseria meningitidis*). Cho tới nay, người ta đã phân loại được 13 nhóm đặc trưng. Các nhóm A, B, C và W thường gây ra các nạn dịch trên toàn thế giới. Ở Đức, mỗi năm có khoảng 300 đến 400 người nhiễm bệnh do vi khuẩn này, trong đó phần lớn là trẻ nhỏ, học sinh và thanh thiếu niên. Khoảng 70 % các bệnh này do nhóm B gây nên, trước khi áp dụng biện pháp tiêm chủng dành cho trẻ em và thanh thiếu niên, 20 đến 30 % do nhóm C gây nên, hiện nay đang ở mức 16 %. Từ cuối năm 2013 đã có vắc xin phòng chống các bệnh do nhóm B gây nên. Nhưng vắc xin được nhắc đến ở đây chỉ dành cho việc phòng chống Meningococcus của nhóm C.

Meningococcus lây nhiễm từ người này sang người khác qua đường không khí (nhiễm khuẩn hạt bụi). Chúng có thể gây ra các dạng bệnh xâm nhập (lan ra toàn cơ thể) khác nhau, phổ biến nhất là bệnh viêm màng não mủ và nhiễm trùng máu nguy hiểm đến tính mạng. Bệnh viêm màng não bắt đầu bằng các triệu chứng sốt cao đột ngột, nôn, đau đầu và cứng cổ. Cả chứng chuột rút và tê liệt cũng có thể xuất hiện. Ở trẻ nhỏ, những triệu chứng này không mấy đặc trưng. Bệnh nhiễm trùng máu cũng diễn ra tương tự như viêm màng não, nhưng thường có diễn biến nặng hơn. Xuất huyết da thường là dấu hiệu của diễn biến bệnh xâm nhập nặng. Trong những trường hợp nhiễm trùng máu nặng, bệnh nhân có thể tử vong chỉ trong vòng vài giờ. Nếu có dấu hiệu nghi ngờ mắc bệnh do vi khuẩn Meningococcus, bệnh nhân phải được đưa đến khoa chăm sóc đặc biệt, cũng có thể phải tiến hành điều trị kháng sinh trước khi nhập viện. Ngay cả khi điều trị kịp thời cũng không thường xuyên tránh được việc tử vong hoặc để lại hậu quả nặng nề (hư tổn trung tâm não, cắt bỏ các hư tổn cơ). Vẫn có tới gần 10% các bệnh nhân nhiễm vi khuẩn Meningococcus tử vong, đặc biệt là những người nhiễm bệnh do nhóm C gây nên. Vì thế, tiêm chủng chính là biện pháp phòng chống quan trọng.

VẮC XIN

Vắc xin bao gồm các thành phần vỏ vi khuẩn gây bệnh (Oligo-/Polysaccharide). Nó chỉ phòng chống các bệnh do nhóm C gây ra và có thể dùng cho lứa tuổi từ 2 tháng trở lên. Trẻ sơ sinh nhiễm bệnh trong năm đầu được tiêm 1 hoặc 2 mũi tùy vào loại vắc xin được chọn và số tháng tuổi; trẻ em từ 1 tuổi, thanh thiếu niên và người lớn được tiêm 1 mũi. Nên cho trẻ đi tiêm nhắc lại trong năm thứ 2, nếu việc tiêm chủng cơ bản đã bắt đầu trong năm 1 tuổi.

Vắc xin được tiêm vào cơ. Bác sĩ sẽ cung cấp thông tin cho bạn về thời điểm và thời hạn phòng chống. Theo như tình hình nghiên cứu hiện nay thì không cần tiêm nhắc lại (các trường hợp ngoại lệ xin xem ở trên).

Có thể tiến hành tiêm chủng phòng chống vi khuẩn Meningococcus song song với một đợt tiêm chủng (loại khác), nhưng phải tiêm ở các vị trí khác nhau (ví dụ như bắp đùi trái và phải, bắp tay trái và phải); hiệu lực và khả năng tương thích thuốc không bị ảnh hưởng nếu tiến hành tiêm chủng đồng thời. Bác sĩ sẽ cung cấp cho bạn thông tin về các trường hợp ngoại lệ.

Ai nên đi tiêm chủng?

Theo lịch tiêm, tất cả trẻ em nên đi tiêm 1 mũi phòng chống vi khuẩn Meningococcus C cho tới khi lên 2. Ủy ban thường trực về tiêm chủng (STIKO) lưu ý bạn nên đi tiêm bù cho đến 18 tuổi nếu như chưa đi tiêm ở lứa tuổi nói trên.

Nói chung, tất cả trẻ em từ 2 tháng trở lên, thanh thiếu niên và người lớn đều có thể đi tiêm phòng nếu có nguyện vọng hoặc được bác sĩ tư vấn. Ngoài ra, ủy ban STIKO cũng khuyên các đối tượng có nguy cơ nhiễm bệnh cao nên đi tiêm. Những đối tượng này bao gồm những người có di chứng về hệ miễn dịch, thiếu lách hoặc lách không hoạt động. Những người dễ nhiễm bệnh này nên tiêm vắc xin

tổng hợp 4 loại, phòng chống cả các nhóm vi khuẩn Meningococcus khác – A, C, W và Y, nếu cần nên tiêm cả vắc xin chống Meningococcus B. Bộ nhân viên sự y tế dễ lây nhiễm cũng nên tiêm phòng các nhóm Meningococcus này.

Ngoài việc tiêm hóa dự phòng (kháng sinh), những người thân cận vẫn chưa tiêm chủng cho tới nay cũng nên đi tiêm càng sớm càng tốt. Ở Đức, nếu xuất hiện thường xuyên các bệnh do vi khuẩn Meningococcus C trong vùng hoặc trong các tổ chức cộng đồng, các phòng y tế sẽ tiến hành vận động đi tiêm chủng nếu cần để ngăn chặn bệnh lan truyền. Học sinh, sinh viên cư trú lâu dài ở các bang khuyến khích tiêm chủng chống các bệnh dạng C thì nên đi tiêm phòng. Điều này cũng áp dụng khi đi du lịch tới các bang đang vận động đi tiêm chủng tạm thời khi dịch bệnh xảy ra.

Nếu đi du lịch tới các khu vực nhiễm dịch Meningococcus, có tiếp xúc trực tiếp với dân cư của vùng, bạn nên hoặc phải tiêm vắc xin tổng hợp 4 loại (A, C, W, Y), ví dụ như các chuyến hành hương (Hadj, Umrah) tới vương quốc Ả Rập Saudi hoặc tới những vành đai nhiễm vi khuẩn Meningococcus ở châu Phi.

Ai không nên tiêm chủng?

Những người mắc bệnh có triệu chứng sốt cần điều trị không nên tiêm chủng. Cả những người di ứng với các thành phần của vắc xin cũng không nên đi tiêm.

Phụ nữ mang thai cần cân nhắc kỹ những điểm lợi và hại của việc tiêm chủng phòng Meningococcus C. Tuy nhiên, không có lưu ý nào về những ảnh hưởng tiêu cực của việc tiêm phòng trong thời kỳ mang thai. Bác sĩ tiêm chủng sẽ tư vấn cho bạn về những thông tin chi tiết.

Sau khi tiêm chủng

Người vừa tiêm chủng không cần phải nghỉ ngơi đặc biệt, nhưng cũng nên tránh làm việc nặng quá sức trong vòng 3 ngày sau khi tiêm. Những người có hệ tuần hoàn tim mạch hoặc bị dị ứng tức thời nên báo cho bác sĩ biết trước khi tiêm chủng.

Những phản ứng cục bộ và toàn diện có thể xuất hiện sau khi tiêm chủng

Sau khi tiêm chủng, bên cạnh mục đích miễn dịch và khả năng phòng bệnh hiệu quả, có thể xuất hiện hiện tượng tấy đỏ, ngứa ngáy, sưng đau ở vết tiêm ($\geq 10\%$). Đây là dấu hiệu thông thường của cơ thể chống lại vắc xin phòng bệnh và hay xuất hiện trong vòng 2 đến 3 ngày, hiếm khi kéo dài lâu hơn. Cũng có thể trong vòng từ 1 đến 3 ngày – hiếm khi kéo dài lâu hơn – khoảng 1 cho tới ≥ 10 người đi tiêm sẽ xuất hiện những hiện tượng thông thường như tăng nhiệt độ tới 38°C (hiếm khi tới $39,5^{\circ}\text{C}$), uể oải, ngủ không yên hoặc những bệnh về dạ dày-đường ruột (buồn nôn, nôn ói, tiêu chảy), hoặc cáu bẳn ở trẻ. Cả các triệu chứng như đau đầu, đau cơ và đau khớp hoặc tâm trạng chán nản cũng có thể xuất hiện. Thường thì những phản ứng nói trên chỉ diễn ra tạm thời, chóng qua và không để lại hậu quả gì.

Tiêm chủng có thể gây biến chứng không?

Biến chứng do tiêm chủng là những hậu quả vượt ra ngoài phản ứng thông thường khi tiêm, gây ảnh hưởng rõ rệt đến tình trạng sức khỏe người đi tiêm. Rất hiếm khi xuất hiện các hiện tượng dị ứng da sau khi tiêm phòng vi khuẩn Meningococcus C (ví dụ như phát ban, ngứa, nổi mẩn) hoặc phản ứng về hô hấp, một số trường hợp có thể bị sốc thuốc. Một số trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ có thể tăng nhiệt độ và sốt co giật, thường không để lại hậu quả gì; cũng có một vài trường hợp cho thấy hiện trạng sốc

thuốc tạm thời, không nói được và cơ bắp nhão trong khoảng thời gian tiêm chủng, tuy nhiên hiện tượng này cũng nhanh chóng qua đi và không để lại hậu quả.

Bác sĩ tiêm chủng tư vấn về những tác dụng phụ

Để bổ sung thêm những thông tin ngoài phạm vi bản giải đáp này, bạn có thể tới gặp bác sĩ để tư vấn.

Nếu sau khi tiêm xuất hiện những triệu chứng vượt quá các phản ứng nhất thời cục bộ hoặc toàn diện miêu tả ở trên, bác sĩ tiêm chủng sẵn sàng tư vấn cho bạn.

Bạn có thể liên lạc với bác sĩ tiêm chủng qua:

Miễn trách nhiệm

Dịch từ nguyên bản tài liệu giải đáp thông tin (thời điểm: 04/2016), được sự chấp thuận đầy hảo tâm của Hội chữ thập xanh Đức theo ủy nhiệm của Viện vi trùng học Robert Koch. Chuẩn mực là bản tiếng Đức, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những sai sót dịch thuật nếu có, cũng như về tính thời sự của bản dịch này trong trường hợp thông tin ở bản tiếng Đức tiếp tục được cập nhật.

Họ tên _____

Name

Tiêm phòng vi khuẩn Meningococcus C – bằng vắc xin liên hợp*Schutzimpfung gegen Meningokokken C – mit Konjugatimpfstoff*

Kèm theo đây là bản hướng dẫn về việc tiến hành tiêm phòng vi khuẩn Meningococcus C. Trong đó bao gồm những thông tin quan trọng về căn bệnh có thể tránh được nhờ tiêm chủng, về vắc xin, về cách tiêm cũng như những phản ứng hoặc biến chứng có thể gặp phải khi tiêm chủng.

Anliegend erhalten Sie ein Merkblatt über die Durchführung der Schutzimpfung gegen Meningokokken C. Darin sind die wesentlichen Angaben über die durch die Impfung vermeidbaren Krankheiten, den Impfstoff, die Impfung, das Verhalten nach der Impfung sowie über Impfreaktionen und mögliche Impfkomplicationen enthalten.

Trước khi tiêm chủng xin bạn bổ sung một số thông tin sau:

Vor der Durchführung der Impfung wird zusätzlich um folgende Angaben gebeten:

1. Hiện người đi tiêm chủng có khỏe không?

Ist der Impfling gegenwärtig gesund?

Có (Ja)

Không (Nein)

2. Người đi tiêm chủng có bị dị ứng gì không?

Ist bei dem Impfling eine Allergie bekannt?

Có (Ja)

Không (Nein)

Nếu có, dị ứng nào? _____

wenn ja, welche

3. Ở lần tiêm chủng trước, ở người đi tiêm có xuất hiện những triệu chứng dị ứng, sốt cao hoặc các phản ứng bất thường khác không?

Traten bei dem Impfling nach einer früheren Impfung allergische Erscheinungen, hohes Fieber oder andere ungewöhnliche Reaktionen auf?

Có (Ja)

Không (Nein)

Nếu còn muốn biết thêm về tiêm phòng vi khuẩn Meningococcus C – bằng vắc xin liên hợp –, xin bạn hãy hỏi bác sĩ tiêm chủng!

Falls Sie noch mehr über die Schutzimpfung gegen Meningokokken C – mit Konjugatimpfstoff – wissen wollen, fragen Sie den Impfarzt!

Khi đi xin bạn nhớ mang theo sổ tiêm chủng!

Zum Impftermin bringen Sie bitte das Impfbuch mit!

Cam kết đồng ý*Einverständniserklärung***tiến hành tiêm phòng vi khuẩn Meningococcus C – bằng vắc xin liên hợp***zur Durchführung der Schutzimpfung gegen Meningokokken C – mit Konjugatimpfstoff*

Họ tên người đi tiêm _____
Name des Impflings

Ngày sinh _____
geb. am

Tôi đã đọc kỹ bản hướng dẫn và cũng đã được bác sĩ tiêm chủng tư vấn giải đáp thắc mắc.
Ich habe den Inhalt des Merkblatts zur Kenntnis genommen und bin von meinem Arzt/meiner Ärztin im Gespräch ausführlich über die Impfung aufgeklärt worden.

- Tôi không còn bất cứ thắc mắc nào.
Ich habe keine weiteren Fragen.
- Tôi đồng ý tiến hành tiêm phòng vi khuẩn Meningococcus C.
Ich willige in die vorgeschlagene Impfung gegen Meningokokken C ein.
- Tôi từ chối tiêm chủng. Tôi đã được giải thích về những bất lợi có thể gặp phải nếu không đồng ý tiêm chủng.
Ich lehne die Impfung ab. Über mögliche Nachteile der Ablehnung dieser Impfung wurde ich informiert.

Ghi chú _____
Vermerke

Địa điểm, ngày tháng _____
Ort, Datum

Chữ ký của người đi tiêm hoặc
người bảo trợ
Unterschrift des Impflings bzw. des Sorgeberechtigten

Chữ ký của bác sĩ
Unterschrift des Arztes/der Ärztin